

TRƯỜNG TIỂU HỌC LÝ THƯỜNG KIỆT

DỰ TOÁN KINH PHÍ DỊCH VỤ TỔ CHỨC BÁN TRÚ TẠI TRƯỜNG
Năm học 2024 - 2025

- Căn cứ kế hoạch số 384KH - TH ngày 28/8/2024 thực hiện các khoản thu, chi dịch vụ năm học 2024 - 2025
- Căn cứ các biên bản cuộc họp của Ban giám hiệu nhà trường, ban đại diện cha mẹ học sinh trường và trường ban đại diện CMHS các lớp; Giáo viên chủ nhiệm và phụ huynh học sinh từng lớp học ngày 18/10/2024
- Tổng số học sinh, trẻ tham gia dịch vụ: 1.804 Học sinh, Trẻ

I. Dự toán chi

TT	Nội dung	Số chi của 1 tháng			Số chi cả năm học		Ghi chú
		Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số tháng	Thành tiền	
A	B	2	3	4=2*3	5	6=4*5	7
1	Quản lý học sinh trong giờ bán trú			252.019.481		2.142.165.589	
1.1	Chi trả thù lao cho giáo viên trực tiếp giảng dạy	61	3.393.676	207.014.236	8,5	1.759.621.006	Theo Phụ lục 4.1: 78.198đ/giờ x 3h = 234.594 đồng, chi theo thảo thuận: (154.258 đ x 22 ngày = 3.393.676 đ/tháng)
1.2	Chi cho cán bộ quản lý (người tham gia trực tiếp vào công tác này)			19.069.600		162.091.600	Theo quyết định phân công cán bộ tham gia trực tiếp quản lý công tác này, mức chi do đơn vị tự thỏa thuận
	- Thù quỹ	1	2.904.000	2.904.000	8,5	24.684.000	Theo phụ lục 4.1 mức lương 1h làm thêm = 71.855 đ, thỏa thuận 66.000 đ/giờ x 2 tiếng = 132.000 đx 22 ngày = 2.904.000 đ/tháng.
	- Kế toán	1	2.904.000	2.904.000	8,5	24.684.000	Theo phụ lục 4.1 mức lương 1h làm thêm = 72.394 đ, thỏa thuận 66.000 đ/giờ x 2 tiếng = 132.000 đx 22 ngày = 2.904.000 đ/tháng.
	- Y tế	1	2.288.000	2.288.000	8,5	19.448.000	Theo phụ lục 4.1 mức lương 1h làm thêm = 57.038 đ, thỏa thuận 52.000 đ/giờ x 2 tiếng = 104.000 đx 22 ngày = 2.376.000 đ/tháng.

- Lãnh đạo phụ trách	1	5.676.000	5.676.000	8,5	48.246.000	Theo phụ lục 4.1 mức lương 1h làm thêm = 186.094 đ, thỏa thuận 129.000 đ/giờ x 2 tiếng = 258.000 đ x 22 ngày = 5.676.000 đ/tháng.
- Lãnh đạo phụ trách	1	5.297.600	5.297.600	8,5	45.029.600	Theo phụ lục 4.1 mức lương 1h làm thêm = 169.705 đ, thỏa thuận 120.400 đ/giờ x 2 tiếng = 240.800 đ x 22 ngày = 5.297.600 đ/tháng.
1.3 Chi mua hóa đơn điện từ	1	733.765	733.765	8,5	6.237.003	Mua 12.000 tờ hóa đơn điện từ với giá: 6.237.000 đồng
1.4 Thuế			25.201.880	8,5	214.215.980	
2 Các chi phí gián tiếp			8.511.302		67.466.065	
- Điện			3.772.302		32.064.565	
Quạt trần (4 cái/lớp)	1208	2.037	2.460.551	8,5	20.914.684	4 chiếc x 61 x 75w x 3h x 22 = 1.207,8 số điện
Bóng tuyết (12 cái/lớp)	644	2.037	1.311.751	8,5	11.149.881	732 cái x 40W x 1 h x 22 = 644 số điện (12 bóng x 61lớp)
Nước sinh hoạt	152	15.125	2.299.000	8,5	19.541.500	882 m ³ /22 ngày/8h x 0,5h*61=152,5m ³ (lấy 152,5 m ³)
Giấy vệ sinh Posy	61	40.000	2.440.000	6,5	15.860.000	1 Bịch/phòng

II Dự toán thu

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	Quản lý học sinh trong giờ bán trú			
1	Tổng kinh phí chi năm	Đồng	2.142.165.589	
2	Tổng số trẻ	Hs/ lớp	1804	
3	Tổng số tháng học	Tháng	8,5	
4	Tổng số giờ quản lý/ tháng	Giờ dạy/thang	66	
5	Tổng số giờ quản lý/ năm(4=3*4)	Giờ dạy/năm	561	
6	Số tiền thu 1 quản lý/ lớp (6=1/5)	Đồng	3.818.477	
7	Tổng số tiền 1 ngày/học sinh (7=6/2 ngày)	Đồng	2.116,7	Không vượt quá quy định
	Số tiền thu 1 học sinh/ngày		6.350	
	Chi phí gián tiếp			

1	Tổng kinh phí chi năm	Đồng	67.466.065	
2	Tổng số trẻ	Trẻ	1804	
3	Tổng số tháng học	Tháng	8,5	
4	Số tiền thu 1 trẻ, học sinh/tháng (4=1/2/3)	Đồng	4.400	
	Số tiền thu 1 trẻ, học sinh/ngày (4/22)		200	

Ban đại diện cha mẹ học sinh

Lê Đức Anh

Đại diện công đoàn nhà trường

Phạm Thị Kim Liên

Kế toán

Nguyễn Thị Thu Hằng

Thủ trưởng đơn vị

Mai Thị Mận